

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ LÓT	TÊN	MÃ LỚP	THi	QT	HP
1	2120170003	Nguyễn Chí	Bảo	CCQ2017A	8.2	10	8.9
2	2120170040	Cao Đình	Bằng	CCQ2017B	7.6	8	7.8
3	2120170045	Đặng Văn	Chương	CCQ2017B	7.6	9	8.2
4	2120170050	Đào Duy	Đông	CCQ2017B	0	8	3.2
5	2120170053	Phạm Ngọc Trung	Hiếu	CCQ2017B	7.4	9	8.0
6	2120170009	Hoàng Đức	Hoà	CCQ2017A	8.2	8	8.1
7	2120170654	Trần Quốc	Kha	CCQ2017A	7.4	8	7.6
8	2120170011	Lương Trọng	Khôi	CCQ2017A	8.2	8.5	8.3
9	2120170013	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CCQ2017A	7	10	8.2
10	2120170014	Bùi Trung	Lương	CCQ2017A	6.8	7.5	7.1
11	2120170015	Thòng Quốc	Minh	CCQ2017A	7.2	8.5	7.7
12	2120170016	Trần Thiện	Mỹ	CCQ2017A	7.2	8	7.5
13	2120170662	Phạm Thành	Nhân	CCQ2017B	7	7.5	7.2
14	2120170057	Trịnh Ngọc	Phát	CCQ2017B	7	8.5	7.6
15	2120170059	Nguyễn Minh	Phụng	CCQ2017B	8	7.5	7.8
16	2120170022	Nguyễn Quang	Tân	CCQ2017A	7.4	8.5	7.8
17	2120170025	Hồ Phan Nhật	Thắng	CCQ2017A	6.8	8	7.3
18	2120170066	Lê Việt	Thắng	CCQ2017B	7.2	9	7.9
19	2120170026	Phạm Bảo	Thiên	CCQ2017A	7.6	8	7.8
20	2120170028	Phạm Vĩnh	Thiện	CCQ2017A	6.8	8	7.3
21	2120170029	Nguyễn Lâm Hưng	Thịnh	CCQ2017A	6.4	8	7.0
22	2120170067	Mang Cao	Thức	CCQ2017B	7.2	8.5	7.7
23	2120170030	Nguyễn Thanh Tín	Tín	CCQ2017A	7.6	8	7.8
24	2120170032	Đặng Thế	Truyền	CCQ2017A	7	8	7.4
25	2120170035	Hùynh Thanh	Tùng	CCQ2017A	6.8	8.5	7.5
26	2120170072	Đạnh Thanh	Tuyền	CCQ2017B	7.2	8	7.5
27	2120170036	Hùynh Quốc	Việt	CCQ2017A	7.4	8	7.6